

CÂN BẰNG Ở NỀN 1.300-1.310

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng năm 2025

Tăng trưởng GDP năm 2024 của Việt Nam tăng 7,09% và dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng cao trong năm 2025.

NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2025 khoảng 16%. Đồng thời, NHNN tiếp tục triển khai lộ trình hạn chế và tiến tới xóa bỏ việc điều hành phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng TCTD theo Nghị quyết 62/2022 ngày 16.6.2022 của Quốc hội

Các gói tín dụng ưu đãi đã giải ngân vượt dự kiến: NHNN dự kiến tăng số dư cũng như ưu đãi về lãi suất về thời hạn các gói tín dụng để góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tăng trưởng nền kinh tế

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 10,47 điểm trong phiên 01/04 kết phiên ở mức 1.317,33 điểm. Thanh khoản giảm 28,55% so với phiên giao dịch ngày 31/03. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 441 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục dao động trong vùng 1.330-1.330 điểm trong phiên giao dịch ngày 02/04. Thị trường có phiên phục hồi với sự dẫn dắt từ nhóm ngân hàng và cổ phiếu họ Vingroup. Tuy nhiên, khối ngoại vẫn duy trì bán ròng mạnh mẽ, khiến dòng tiền có phần thận trọng tham gia. Mặc dù xu hướng trung và dài hạn chưa bị ảnh hưởng, nhưng xu hướng ngắn hạn của thị trường vẫn cho dấu hiệu điều chỉnh. Vùng 1.300-1.310 vẫn là mức hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn, với kỳ vọng sẽ thu hút lực cầu mạnh mẽ, giúp thị trường ổn định cân bằng và dần lấy lại đà phục hồi.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	51,88	35,39	1.322,42	1.324,50	1.294,68	1.272,73
Hành động	Mua	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

BVB

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **16.300 VND** | UPSIDE: **+16%**

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư ưu tiên chiến lược quan sát, chỉ giải ngân cổ phiếu có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt và vẫn giữ được vùng giá mua an toàn.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu tăng trưởng của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.317,33	0,80
KLCP (triệu CP)	620,03	-28,55
GTGD (tỷ VND)	15.025	-29,15
Khớp lệnh	13.586	-22,56
Thỏa thuận	1.439,2	-60,69
HNX-Index		
Đóng cửa	236,42	0,58
KLCP (triệu CP)	74,70	29,74
GTGD (tỷ VND)	1.146,0	16,46
UPCoM		
Đóng cửa	98,47	0,43
KLCP (triệu CP)	38,52	-8,34
GTGD (tỷ VND)	574,2	-20,91

Diễn biến TTCK Mỹ: Kết thúc phiên giao dịch ngày 01/04, chỉ số S&P 500 tiến 0,38% lên 5,633.07 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,87% lên 17,449.89 điểm, trong khi, chỉ số Dow Jones hạ 11,80 điểm (tương đương 0,03%) xuống 41,989.96 điểm.

Thế giới: Vào ngày 1/4, Chủ tịch Ủy ban châu Âu Ursula von der Leyen thông báo EU đã chuẩn bị kế hoạch đáp trả mạnh mẽ đối với động thái áp thuế của Mỹ, đồng thời cảnh báo sẽ hành động nếu cần thiết. Bà cho biết EU không muốn trả đũa nhưng sẽ bảo vệ lợi ích của mình, đặc biệt là người dân và nền kinh tế khối. Các lĩnh vực có thể bị ảnh hưởng bao gồm chất bán dẫn, dược phẩm và gỗ, và EU sẽ theo dõi các động thái tiếp theo từ Mỹ. Von der Leyen chỉ trích các biện pháp thuế của Washington, cho rằng chúng gây hại cho cả ngành công nghiệp châu Âu và người tiêu dùng Mỹ. Mặc dù vậy, EU vẫn sẵn sàng đối thoại và sẽ không nhượng bộ. Cùng ngày, số liệu từ Eurostat cho thấy lạm phát trong Eurozone tháng 3 giảm nhẹ còn 2,2%, phản ánh áp lực giảm phát do thuế quan của Mỹ. Nhà kinh tế Bert Colijn nhận định rằng thuế quan Mỹ có thể làm giảm xuất khẩu và tăng trưởng của Eurozone.

Việt Nam: Ngày 01/04, Bộ Công Thương Việt Nam ban hành quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với các sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Đây kết quả của cuộc điều tra khởi xướng từ tháng 6/2024 theo đề nghị của 5 công ty thép lớn trong nước gồm Hoa Sen, Nam Kim, Tôn Phương Nam, Tôn Đông Á và China Steel & Nippon Steel Việt Nam. Theo quyết định từ Bộ Công Thương, mức thuế áp dụng khác nhau tùy thuộc vào từng nhà sản xuất, xuất khẩu. Đáng chú ý, các sản phẩm từ Trung Quốc có thể bị áp mức thuế cao nhất lên đến 37,13%, trong khi sản phẩm từ Hàn Quốc chịu mức thuế tối đa là 15,67%. Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ban hành và có thời hạn áp dụng là 120 ngày kể từ ngày có hiệu lực.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 25.635.

Vàng: Kết thúc phiên giao dịch ngày 01/04, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,3% xuống 3.113,43 USD/oz, sau khi đạt mức cao nhất mọi thời đại là 3.148,88 USD/oz vào đầu phiên. Hợp đồng vàng tương lai hạ 0,1% xuống 3.146 USD/oz. Thị trường và người tiêu dùng đang chờ đợi thông tin chi tiết về kế hoạch thuế quan của ông Trump

QNS: Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (QNS) dự kiến chi khoảng 735,3 tỷ đồng để trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông với tỷ lệ 20%, tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền là 15/4/2025 và ngày thanh toán dự kiến vào 25/4/2025. Trước đó, công ty đã chi trả cổ tức đợt 1 và đợt 2 năm 2024 với tổng số tiền hơn 735 tỷ đồng. Tổng cộng, Đường Quảng Ngãi sẽ chi khoảng 1.470,6 tỷ đồng cho cổ tức năm 2024. Trong đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, công ty đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức và dự kiến doanh thu 2025 đạt 10.000 tỷ đồng, lợi nhuận giảm 25% so với 2024. Cổ đông cũng thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP tùy theo mức độ tăng trưởng lợi nhuận của công ty trong năm 2025.

HBC: Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HBC) đã cải thiện tình hình tài chính trong năm 2024, với lợi nhuận đạt 963 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2023. Doanh thu của tập đoàn giảm 14%, nhưng lợi nhuận tăng do hoàn nhập dự phòng công nợ khó đòi và thanh lý tài sản. Tập đoàn cũng đã bán một số tài sản và phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ, cải thiện vốn chủ sở hữu lên 1.748 tỷ đồng. Tuy nhiên, báo cáo kiểm toán chỉ ra khoản công nợ lớn và hàng nghìn tỷ đồng phải thu, bao gồm các khoản phải thu khách hàng và nợ phải trả cho người bán. Tập đoàn có lỗ lũy kế 2.299 tỷ đồng và nợ phải trả gấp 8 lần vốn chủ sở hữu. Để giải quyết công nợ, Xây dựng Hòa Bình đang thực hiện các biện pháp thu hồi nợ và dự kiến thu được dòng tiền lớn từ các công trình. Tập đoàn cũng lên kế hoạch kinh doanh với mục tiêu tăng trưởng doanh thu và tiếp tục triển khai các dự án trong và ngoài nước.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.633,08	0,38%	-4,01%
DJIA	41.989,96	-0,03%	-0,95%
Nasdaq	19.669,50	13,70%	2,02%
Shanghai	3.348,44	0,38%	2,63%
Hang Seng	23.206,84	0,38%	18,26%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	3.114,62	-0,20%	18,68%
Dầu WTI	71,26	-0,17%	-0,64%
Dầu Brent	74,50	-0,24%	-0,37%
Than	102,56	-0,43%	-18,12%
Đồng	5,03	-0,16%	26,24%
Quặng sắt	102,51	0,08%	-1,06%
Thép	438,34	0,83%	-1,99%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	104,22	0,04%	-4,64%
USD/JPY	149,58	-0,26%	-5,01%
USD/CNY	7,2797	0,19%	-0,83%
EUR/USD	1,0799	-0,18%	5,21%
GBP/USD	1,2927	0,05%	4,43%

BVB
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (01/04/2025)	14.100
Giá mục tiêu ngắn hạn	16.300
Tiềm năng tăng trưởng	16%-19%
Vùng mua	13.700-14.000
Ngưỡng cắt lỗ	<13.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2024, BVBank ghi nhận hơn 390 tỷ đồng lợi nhuận, hoàn thành 112% kế hoạch đặt ra, trong đó lợi nhuận quý 4 đạt hơn 166,7 tỷ đồng, gấp 21 lần cùng kỳ, cao hơn 7 lần quý liền kề. Nhờ BVB tăng mạnh hoạt động cho vay (đóng góp gần 40% mức tăng cả năm), tốc độ thu nợ đẩy nhanh với mức thu gần 3 lần bình quân các quý trước, cải thiện mạnh thu lãi và giảm chi phí dự phòng.

Tăng trưởng tín dụng và huy động mạnh mẽ: Tính đến cuối năm 2024, dư nợ cho vay của BVBank đạt hơn 68.000 tỷ đồng, tăng 18% so với năm trước, trong đó khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm hơn 75%. Quy mô huy động đạt 95.400 tỷ đồng, tăng 19%, với số lượng khách hàng tăng gần 30%.

Tỷ lệ nợ xấu giảm còn 3,09% và dự kiến sẽ tiếp tục giảm, mở ra cơ hội được cấp thêm room tín dụng. Ngoài ra, CIR giảm mạnh xuống còn 50-60% sẽ giúp BVBank cải thiện NIM, mở rộng khả năng tạo lợi nhuận. Với mức lãi thuần năm 2024 vượt đỉnh lịch sử năm 2022 nhưng cổ phiếu chưa phản ánh hết giá trị. Đây sẽ là động lực tăng giá cho BVB giai đoạn sắp tới.

Kế hoạch tăng vốn và chuyển sàn HOSE: Với việc cải thiện chất lượng tài sản, tối ưu hóa chi phí và tăng trưởng vững mạnh, BVBank có khả năng sẽ tăng vốn và chuyển sàn lên HOSE trong năm nay. Điều này có thể tạo động lực mạnh mẽ cho sự tăng trưởng cổ phiếu và mở rộng cơ hội đầu tư trong tương lai.

Chuyển đổi số và tăng trưởng dịch vụ: BVBank đã đạt 92% khách hàng mới đến từ các kênh trực tuyến, tăng 40% so với năm 2023 và khả năng sẽ còn phát triển mạnh. Bên cạnh đó, tổng số lượng giao dịch trên kênh số cũng tăng trưởng mạnh mẽ, giúp ngân hàng giảm chi phí hoạt động và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	8.460-15.300
KLGDBQ 10D (CP)	3.743.580
Vốn hóa (tỷ đồng)	7.597,82
BVPS	11.153
P/E (lần)	24,41
P/B (lần)	1,23
EPS (VND)	564,02
SL CPLH (triệu CP)	551,85
Tỷ lệ free-float (%)	90,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	0,09
ROA (%)	0,33
ROE (%)	5,19

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BVB đang tích cực nắm giữ các mốc MA dài hạn và lấy lại mốc MA ngắn hạn. Đồng thời chỉ báo RSI, MFI đang tiến về vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	48,51	Quan sát
MFI	46,89	Quan sát
MA10	14,22	Quan sát
MA20	14,28	Quan sát
MA50	13,94	Mua
MA100	12,65	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	PVD	Theo dõi	23,0-23,4			27.000	22.000			
2	DBC	Theo dõi	28,8-29,7			34.000	27.500			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HAG	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			4,2%
2	TCB	Nắm giữ	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			17,7%
3	ACB	Nắm giữ	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			5,7%
4	MWG	Nắm giữ	56,8-58	25/02/2025	57.400	65.000	54.500			2,1%
5	VRE	Nắm giữ	16,9-17,1	27/02/2025	16.900	19.000	16.100			18,3%
6	KBC	Nắm giữ	29,4-29,7	27/02/2025	29.450	34.000	28.000			3,7%
7	HPG	Nắm giữ	27,6-27,8	17/3/2025	27.750	32.000	26.300			-2,7%
8	NLG	Nắm giữ	34,0-35,0	19/3/2025	34.500	40.000	32.800			0,7%
9	NTP	Nắm giữ	66,0-67,0	25/03/2025	66.000	76.000	63.500			1,4%
10	TV2	Nắm giữ	34,0-35,0	26/03/2025	34.900	40.000	32.800			-2,9%
11	REE	Nắm giữ	71,5-72,5	27/03/2025	72.000	80.000	68.500			-0,7%
12	GIL	Nắm giữ	17,3-17,7	31/03/2025	17.600	20.000	16.500			0,9%
13	POW	Nắm giữ	12,4-12,7	01/04/2025	12.850	14.500	11.700			0,8%
14	MSB	Nắm giữ	11,8-12,0	01/04/2025	12.050	13.500	11.300			1,2%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	MBS	Chốt lời	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000	05/03/25	30.800	12,4%
2	VCG	Chốt lời	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800	07/03/25	22.300	22,2%
3	VHC	Chốt lời	68,8-69,5	13/02/2025	69.400	78.000	65.800	07/03/25	71.200	2,4%
4	VHM	Chốt lời	39,8-40,8	28/02/2025	40.850	45.000	38.000	07/03/25	45.750	6,7%
5	PLX	Chốt lời	39,0-39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500	13/03/25	42.700	8,3%
6	DPG	Chốt lời	45,5-46,5	13/02/2025	44.600	53.000	43.500	13/03/25	48.700	9,0%
7	DXG	Chốt lời	14,7-14,1	19/02/2025	14.750	18.000	14.000	13/03/25	16.700	12,2%
8	HDB	Chốt lời	22,7-23,0	24/02/2025	22.950	26.000	21.800	13/03/25	23.650	3,1%
9	DGC	Cắt lỗ	107,6-109,0	06/3/2025	109.400	124.000	103.500	14/03/25	108.900	-0,5%
10	STB	Chốt lời	35,5-36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100	18/03/25	39.050	7,1%
11	TCH	Chốt lời	15,1-15,5	19/02/2025	15.800	17.800	14.600	19/03/25	17.700	12,0%
12	MSN	Chốt lời	68,2-68,8	06/3/2025	68.300	78.000	65.400	19/03/25	69.500	1,8%
13	IDC	Cắt lỗ	56,0-56,5	11/3/2025	56.000	62.000	53.500	19/03/25	54.900	-2,0%
14	ANV	Cắt lỗ	16,8-17,4	7/3/2025	17.350	19.000	16.000	20/03/25	17.300	-0,3%
15	GAS	Chốt lời	66,8-67,8	03/3/2025	68.100	74.500	64.500	21/03/25	68.600	0,7%
16	VNM	Cắt lỗ	61,4-62,0	17/3/2025	62.400	67.500	59.000	21/03/25	61.800	-1,0%
17	PDR	Chốt lời	18,7-19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800	24/03/25	20.100	5,2%
18	DGW	Chốt lời	38,0-38,7	27/02/2025	38.700	44.000	36.600	26/03/25	39.850	3,0%
19	VJC	Cắt lỗ	97,0-98,5	17/3/2025	98.700	107.000	97.600	31/03/25	95.900	-2,8%
20	GVR	Chốt lời	33,7-34,3	20/3/2025	34.000	39.000	31.800	31/03/25	34.650	1,9%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.